

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B5**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008				6	7.0	7.0			5.5		6.0
2	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007				5	5.0	7.0			5.3		5.5
3	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008				7	7.0	7.0			3.8		5.1
4	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008				8	8.0	8.0			4.5		5.9
5	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008				9	9.0	8.0			5.8		6.9
6	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008				7	7.0	8.0			7.8		7.6
7	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008				7	6.0	7.0			7.3		7.0
8	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006				7	6.0	7.0			6.5		6.5
9	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008				7	6.0	8.0			8.0		7.6
10	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008				7	6.0	8.0			8.3		7.8
11	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007				7	6.0	8.0			6.8		6.9
12	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008				7	8.0	8.0			8.3		8.1
13	2354802035107	Đặng Kim	Ngân	09/05/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006				7	6.0	8.0			3.8		5.1
15	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008				7	6.0	8.0			8.3		7.8
16	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyên	30/05/2008				7	6.0	7.0			5.0		5.6
17	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006				8	9.0	8.0			9.3		8.9
18	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008				8	8.0	8.0			5.3		6.4
19	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008				8	9.0	8.0			8.5		8.5
20	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007				7	6.0	7.0			8.5		7.7
21	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008				6	6.0	7.0			8.5		7.7
22	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008				6	7.0	6.0			5.3		5.7
23	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008				6	7.0	6.0			7.5		7.1
24	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008				6	7.0	6.0			7.3		6.9
25	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008				7	6.0	8.0			5.0		5.8
26	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008				8	8.0	9.0			7.5		7.9
27	2354802035122	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/10/2008				6	7.0	8.0			0.0		2.9
28	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006				8	8.0	9.0			8.5		8.5
29	2354802035124	Huỳnh Ngọc	Trí	02/12/2008				6	7.0	7.0			6.0		6.3
30	2354802035125	Phan Thanh	Trung	22/04/2008				6	7.0	7.0			5.5		6.0
31	2354802035126	Nguyễn Tấn	Vàng	11/09/2008				5	6.0	7.0			7.0		6.7
32	2354802035127	Doãn Ngọc Tường	Vy	09/11/2008				8	9.0	8.0			7.3		7.7
33	2354802035128	Trang Ngọc	Yến	20/01/2008				8	8.0	9.0			5.0		6.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 3 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình